

Bắc Từ Liêm, ngày 24 tháng 10 năm 2019

Số: **399/2019/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 466/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Vũ Thị Minh T, sinh năm 1979

ĐKHKT: Tổ dân phố Đ, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2- Anh Đặng Triệu T2, sinh năm 1967

ĐKHKT: Thôn Trại Mới II, xã Tiên Xuân, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Vũ Thị Minh T và anh Đặng Triệu T2 kết hôn ngày 05/02/2004 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách, anh chị đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng không thể hàn gắn được. Hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là cháu Đặng Thu Q, sinh ngày 22/9/2004. Anh chị thỏa thuận giao cháu Q cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T2 cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không xem xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Chị Vũ Thị Minh T và anh Đặng Triệu T2 cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Minh T và anh Đặng Triệu T2.

- *Về con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Đặng Thu Q, sinh ngày 22/9/2004 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T2 cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đặng Triệu T2 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Hai bên đã tự giải quyết xong, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Chị Vũ Thị Minh T và anh Đặng Triệu T2 cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/03132 ngày 14/10/2019. Chị T và anh T2 đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Dương Thị Thu Phượng

